TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/KDTM-ST
Ngày: 05-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.

2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2022/TLST-KDTM ngày 08 tháng 12 năm 2022, về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1971, Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Văn M; Địa chỉ: Ấp LTA, xã LT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Xây dựng HT HN (sau đây viết tắt là Công ty HT HN); Địa chỉ: Ấp PLB, xã PTB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp). Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn H, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1973; chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 10 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Văn M là Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Văn M, trình bày:

Vào ngày 16 tháng 4 năm 2020, ông và Công ty HT HN do ông Phạm Văn H đại diện có hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng, việc thỏa thuận bằng lời nói, theo đó khi nào ông H cần vật liệu xây dựng như cát, đá, xi măng… thì liên lạc qua điện thoại, Cửa hàng của ông sẽ giao hàng cho Công ty HT HN tại công trình làm cống Mương X tại xã PTA, huyện HN. Việc giao hàng ghi hóa đơn, sau đó khoảng 07 ngày đến 14 ngày thì bên Cửa hàng ông sẽ giao hóa đơn tổng cộng cho bên ông H để thanh toán. Từ ngày 16 tháng 4 năm 2020 đến ngày 04 tháng 6 năm 2020, Cửa hàng của ông đã bán cho Công ty HT HN tổng cộng là 157.057.000 đồng, ông H có trả được cho ông là 110.000.000 đồng và trừ đi phần vật liệu xây dựng ông H hoàn trả là 11.938.000 đồng. Do đó, ông H còn nợ lại số tiền là 36.409.000 đồng. Nay ông yêu cầu Công ty trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ 36.409.000 đồng, không tính lãi. Còn việc ông H cho rằng ông nhận 24.000.000 đồng tiền sửa máy KUBE để đưa lại cho thợ sửa máy là anh T, là không có việc này.

Bị đơn Công ty HT HN do ông Phạm Văn H đại diện, trình bày: Do quen biết nên Công ty HT HN do ông làm chủ có hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng với cửa hàng Vật liệu xây dựng Văn M do ông Nguyễn Văn M làm chủ, việc thỏa thuận chỉ nói miệng, theo đó khi nào ông cần vật liệu xây dựng như cát, đá, xi măng… thì liên lạc qua điện thoại, Cửa hàng của ông M sẽ giao hàng cho Công ty HT HN tại công trình làm cống Mương X tại xã PTA, huyện HN. Việc giao hàng là có ghi hóa đơn, có khi không ghi hóa đơn do hai bên tin tưởng với nhau, sau đó khoảng 07 ngày đến 14 ngày thì bên ông M sẽ giao hóa đơn tổng cộng cho bên ông thanh toán 01 lần, số tiền mà ông còn nợ lại ông M là 24.000.000 đồng, không phải 36.409.000 đồng. Sau đó, máy KuBe của cá nhân ông bị hư, ông có nhờ ông M giới thiệu người sửa máy. Ông M giới thiệu anh T là cháu của ông đến sửa. Anh T đến xem máy và nói là cái bơm của máy hư cần thay, tiền thay cái bơm là 19.000.000 đồng, và tiền thợ là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 24.000.000 đồng. Sau đó, anh T có đến sửa 02 lần, có thay bơm máy, nhưng xe hoạt động không êm. Anh có nói với ông M nói với T đến sửa lại. Sau đó, ông M nói với ông "Nó là cháu ruột của tôi anh cứ đưa tiền cho nó đi, tôi lãnh cho, mồ mã của

cha mẹ nó còn chôn sau hè nhà tôi". Từ chỗ tin tưởng, ông đã giao cho ông M 24.000.000 đồng để đưa có T, nhưng sau đó T không đến sửa máy, nên ông đã trừ tiền vật liệu xây dựng nợ ông M là 24.000.000 đồng. Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Văn M ông không đồng ý.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS). Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty HT HN do ông Phạm Văn H đại diện trả cho ông Nguyễn Văn M là Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Văn M số tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu là 24.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về kinh doanh, thương mại phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại là hợp đồng mua bán hàng hóa giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại theo quy định tại khoản 8 Điều 3 của Luật Thương mại; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn M Hội đồng xét xử xét thấy: Các bên đều thừa nhận, có thỏa thuận giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa giữa ông Nguyễn Văn M và Công ty HT HN. Công ty HT HN đã nhận hàng là vật liệu xây dựng nhưng chưa thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng theo quy định tại khoản 1 Điều 50 của Luật Thương mại. Ông M cho rằng Công ty HT HN còn nợ 36.409.000 đồng, nhưng ông chưa cung cấp được đầy đủ các chứng cứ cho Tòa án. Trong khi, ông H cho rằng Công ty HT HN chỉ còn nợ 24.000.000 đồng chưa thanh toán, nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông M theo sự thừa nhận của đại diện Công ty HT HN, còn nợ số tiền 24.000.000 đồng theo quy định tại Điều 91 BLTTDS về nghĩa vụ chứng minh:

"2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó…

4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc."

[3] Việc ông H cho rằng ông M đứng ra bảo lãnh sửa máy Kobe của cá nhân ông và nhận tiền với số tiền 24.000.000 đồng nên ông đã khấu trừ vào phần nợ còn lại của Công ty HT HN, nên ông không còn nợ ông M nhưng ông H chưa chứng minh được, do hai bên đều không cung cấp đầy đủ họ tên, địa chỉ của anh T (C), nên Tòa án không thể đưa vào tham gia tố tụng trong vụ án và giao dịch sửa chữa máy Kobe là giữa ông H với anh T, cũng như việc ông H là người trực tiếp trả tiền cho anh Ty. Mặt khác, nếu có việc bảo lãnh thì là tranh chấp dân sự, giữa cá nhân ông với ông M chứ không phải với tư cách pháp nhân Công ty. Do đó, ông có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định chung.

[4] Do đó, buộc Công ty HT HN do ông Phạm Văn H đại diện trả cho ông Nguyễn Văn M là Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Văn M số tiền mua vật liệu xây dựng chưa thanh toán là 24.000.000 đồng và cũng phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Về án phí: Căn cứ vào các Điều 144 và 147 của BLTTDS; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông M phải chịu án phí sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp. Công ty HT HN phải chịu án phí sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của ông M đối với Công ty HT HN được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 30, 35, 39, 91, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 3, 50 của Luật Thương Mại; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M-Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Văn M.

2. Buộc Công ty TNHH Xây dựng HT HN có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn M-Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Văn M số tiền mua hàng còn nợ 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1. Ông Nguyễn Văn M phải chịu tiền án phí là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000 (Ba triệu đồng) đồng theo Biên lai thu tiền số 0004210 ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, ông M không phải nộp thêm.

3.2. Buộc Công ty TNHH Xây dựng HT HN phải chịu tiền án phí là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05 tháng 4 năm 2023).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Lương Bằng